TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST- HNGĐ	*Đồng Xoài, ngày 14 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2024 về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và có đơn đề nghị Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị U, sinh năm 1989;

Bị đơn: Ông Hoàng Vũ K, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về việc phân chia tài sản chung:

Ông Hoàng Vũ K có quyền sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, diện tích 207,5 m^2 toạ lạc ở ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 585138 ngày 15/4/2014 do UBND thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước cấp cho ông Hoàng Vũ K.

Ông Hoàng Vũ K được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất nêu trên gồm 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 112,12 m^2, mái vòm sắt diện tích khoảng 11,475 m^2, sân nền gạch diện tích khoảng 39,6 m^2, cổng và hàng rào xây gạch, khung sắt, 01 giếng nước, 01 cây xoài, 01 cây móc mật (theo biên bản thẩm định ngày 29/3/2024).

Ông Hoàng Vũ K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị U tổng số tiền 436.422.500đồng (bốn trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Hoàng Vũ K và bà Trần Thị U mỗi người phải chịu 50% chi phí thẩm định, định giá tài sản. Bà U đã nộp số tiền 5.000.000đồng chi phí thẩm định định giá tài sản nên ông K có nghĩa vụ trả lại cho bà U 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Vũ K và bà Trần Thị U mỗi người phải chịu 50% án phí phân chia tài sản chung là 10.728.500đồng (mười triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Bà U được khấu trừ số tiền 16.000.000đông tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001001 ngày 02/01/2024. Bà U được lấy lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 5.271.500đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Ông Hoàng Vũ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.728.500đồng (mười triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng).

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tp ĐX;
- Chi cục THADS Tp ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên